

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 153/2022/HSST

Ngày: 26-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Đình.

Bà Nguyễn Thị Xuân Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đình Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 26 - 12 - 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2022/TLST- ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 560/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 559/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 25 tháng 9 năm 1990 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 4, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H2 và bà Hồ Thị N1; vợ: Hồ Thị N2, sinh năm 1988; con: Có 01 con tên Lê Thanh Quốc H3, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức H1 (tên gọi khác: không có), sinh ngày 20 tháng 8 năm 1994 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn Di Lăng, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ sửa máy tính; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ và bà Nguyễn Thị H4 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2001; trú tại: thị trấn D, Huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1985; trú tại: thị trấn D, Huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Anh Hoàng Ngọc S, sinh năm 2005; trú tại: Thôn G, xã S Trung, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Ngọc S là ông Hoàng Ngọc Th, sinh năm 1982 và bà Lê Thị H5, sinh năm 1984; đều trú tại: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (ông Th, bà H5 là cha mẹ ruột của anh Hoàng Ngọc S). Ông Th, bà H5 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/02/2022, trong khi làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo vệ an ninh trật tự trên đường L, thuộc phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện, bắt quả tang Lê Thanh H đang có hành vi cất giấu ma túy trong túi quần trên người, nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám xét và thu giữ tang vật là 01 đoạn ống hút bên trong có chứa chất ma túy “đá”, 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút (loại ống hút nước giải khác), 01 hộp quẹt lửa cùng một số đồ vật có liên quan gồm: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, trên vỏ có dòng chữ Sam Sung, mặt trước điện thoại bị nứt vỡ; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh đen, bên ngoài có dòng chữ VIVO (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại cảm ứng, màu vàng, mặt sau có chữ Iphone (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, mặt sau có chữ Redmi, mặt kính trước màn hình bị vỡ (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) và 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Sau đó bàn giao cho Công an thành phố Quảng Ngãi để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo (Lê Thanh H, Nguyễn Đức H1) khai nhận:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/02/2022, Nguyễn Đức H1 ngồi nhậu cùng với Nguyễn Hoàng V và Hoàng Ngọc S tại một quán nhậu ở thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H1 rủ V và S đi dạo thì V, S đồng ý; sau đó H1 điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76M1-212.05 chở S và V, khi đi đến thành phố Quảng Ngãi thì H1 nảy sinh ý định sử dụng ma túy. Vì trước đây, H1 đã nhiều lần góp tiền cùng Lê Thanh H để mua ma túy sử dụng, nên H1 biết H biết chỗ bán ma túy. H1 sử dụng điện thoại của mình có gắn thẻ sim số 0965.162.742 gọi vào số điện thoại 0777.575.927 của H để hỏi H có chỗ nào bán

ma túy hay không thì H trả lời “có”, H nói H1 đến trước Khách sạn T đường Q đợi H. Sau đó H lấy 01 lọ thủy tinh, 01 đoạn ống hút và 01 bật lửa (mục đích là dùng vào việc sử dụng ma túy đá) rồi đi bộ ra chỗ H1 đợi. Khi gặp H, H1 đưa cho H số tiền 800.000 đồng và giao xe cho H để H đi mua ma túy. Một mình H chạy xe vào hẻm nhà bà “Me” ở đường Q (H không nhớ rõ địa chỉ hẻm số bao nhiêu), khi đến nơi, H nhìn qua cửa sổ thì thấy có 01 người phụ nữ ở trong nhà (H không biết rõ họ tên), H hỏi mua một túi ma túy đá và đưa cho người phụ nữ số tiền 500.000 đồng thông qua lỗ nhỏ trên cửa sổ, người phụ nữ trong nhà vớt ra cho H 01 đoạn ống nhựa, H nhặt bỏ vào túi quần, rồi điều khiển xe mô tô chạy lại chỗ H1 đang chờ và nói với H1 đã mua được ma túy. Sau đó, H1 điều khiển xe chở H, V và S đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi cả 04 đang đi trên đường Lê Lợi thì bị tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy cùng một số đồ vật có liên quan như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 204/KLGD-PC09 ngày 09/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: *Chất rắn màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,29 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Không hoàn lại đối tượng sau giám định, vì đã sử dụng hết mẫu trong quá trình giám định.*

Bản cáo trạng số 98/CT – VKS ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Đức H1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Đức H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh, 01 đoạn ống hút (loại ống hút nước giải khác) và 01 bật lửa.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước các tài sản gồm: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, trên vỏ có dòng chữ SAMSUNG; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh đen, bên ngoài có dòng chữ VIVO; số tiền 300.000 đồng thu giữ từ Lê Thanh H và xe mô tô biển số kiểm soát 76M1-212.05, màu xanh, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) do Công an H1ện S Hà, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận xe mô tô, xe gắn máy số: 76000040 ngày 06/01/2021 cho chủ xe là ông Nguyễn Đức H1.

- Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng V 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng, mặt sau có chữ Iphone; trả cho anh Hoàng Ngọc S 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, mặt sau có chữ Redmi, mặt kính màn hình bị vỡ.

- Trả lại cho bị cáo H1 số tiền 200.000 đồng. Tuy nhiên, cần phải tạm giữ để bảo thi hành án đối với nghĩa vụ của bị cáo H1 trong vụ án này.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Đức H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Đức H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Đức H1 là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, H1 và H là bạn bè, quen biết với nhau ngoài xã hội và đã từng cùng nhau sử dụng ma túy. Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/02/2022, Nguyễn Đức H1 đã đưa cho Lê Thanh H số tiền 800.000 đồng và giao xe mô tô biển số kiểm soát 76M1-212.05 để H đi mua ma túy cùng nhau sử dụng. Sau khi H mua được ma túy của người phụ nữ (không rõ lai lịch) cất giấu trong túi quần bên trái và quay trở lại địa điểm H1 đứng chờ, H1 điều khiển xe mô tô chở H, Nguyễn Hoàng V và Hoàng Ngọc S đi tìm địa điểm sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy có tổng khối lượng mẫu là 0,29 gam. Loại ma túy mà bị cáo tàng trữ để sử dụng là Methamphetamine, nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hành vi của các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Đức H1 như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố đối với các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Đức H1 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Hiện nay tệ nạn hút, chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội; đồng thời là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nH vẫn bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Mặc dù, số ma túy được giấu trên người của Lê Thanh H, nH để có được số ma túy này Nguyễn Đức H1 đã đưa tiền (800.000 đồng) và giao xe để H đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, H1 cũng là người trực tiếp dùng xe mô tô của mình chở H, Nguyễn Hoàng V, Hoàng Ngọc S đi tìm địa điểm để sử dụng. Vì vậy, Nguyễn Đức H1 cũng phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với số ma túy mà Lê Thanh H giấu trên người và cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân bị cáo: Các bị cáo (H, H1) có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Đức H1 đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự, sau khi xuất ngũ về sinh sống tại địa phương đã tích cực tham gia công tác Đoàn thanh niên được Ban chấp hành Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Di Lăng, H1ện S Hà, tỉnh Quảng Ngãi xác nhận nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ ở mức khởi đầu của định lượng ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Đức H1 có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo sớm chấp hành hình phạt trở về hòa nhập với cộng đồng.

[5] Đối với các đối tượng liên quan.

- Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng V và Hoàng Ngọc S: Theo lời khai của Nguyễn Hoàng V, Hoàng Ngọc S, của các bị cáo (H, H1) và các tài liệu do Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện Nguyễn Hoàng V và Hoàng Ngọc S là người quen biết với bị cáo Nguyễn Đức H1, không quen biết với bị cáo Lê Thanh H. Khi H1 đưa tiền nhờ H đi mua ma túy thì Nguyễn Hoàng V và Hoàng Ngọc S không nghe thấy và không biết, V và S cũng không trực tiếp góp tiền, không thống nhất với H và H1 về việc sử dụng ma túy nên chưa có cơ sở để xác định trách nhiệm hình sự của Nguyễn Hoàng V và Hoàng Ngọc S đồng phạm với Lê Thanh H và Nguyễn Đức H1 trong vụ án này.

- Đối với người phụ nữ (không rõ lai lịch) bán ma túy cho H trên một con hẻm ở đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Vì H không biết rõ nhân thân, lai lịch cũng như không quen biết người này, nên Cơ quan điều tra không có thông tin, dữ liệu, chưa có căn cứ để triệu tập, làm việc. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy thu giữ được khi bắt quả tang, đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Do đó, không xử lý.

- Đối với 01 ống thủy tinh, 01 đoạn ống hút (loại ống hút nước giải khác), 01 bật lửa thu giữ từ Lê Thanh H là những công cụ, phương tiện phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, trên vỏ có dòng chữ SAMSUNG (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ từ Lê Thanh H và 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh đen, bên ngoài có dòng chữ VIVO (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng) thu giữ từ Nguyễn Đức H1 là những công cụ, phương tiện mà các bị cáo H1 và H đã sử dụng để liên lạc với nhau, mục đích để mua ma túy. Do đó, cần phải tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng, mặt sau có chữ Iphone (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ từ Nguyễn Hoàng V và 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, mặt sau có chữ Redmi, mặt kính màn hình bị vỡ (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ từ Hoàng Ngọc S. Qua điều tra, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này. Do đó, phải trả lại cho anh Nguyễn Hoàng V và anh Hoàng Ngọc S.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ từ Lê Thanh H là số tiền còn lại trong số tiền 800.000 đồng mà Nguyễn Đức H1 đưa cho Lê Thanh H đi mua ma túy (800.000 đồng – 500.000 đồng). Do đó, cần phải tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ từ bị cáo Nguyễn Đức H1 là tiền cá nhân của bị cáo H1, không sử dụng vào việc phạm tội (mua ma túy). Vì vậy, phải trả lại cho bị cáo H1. Tuy nhiên, bị cáo H1 bị kết án và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nên cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với nghĩa vụ của bị cáo H1 trong vụ án này.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76M1-212.05, màu xanh, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) do Công an H1ện S Hà, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận xe mô tô, xe gắn máy số: 76000040 ngày 06/01/2021 cho chủ xe là ông Nguyễn Đức H1, bị cáo H1 đã giao cho H sử dụng đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy H là người trực tiếp chở H1, Nguyễn Hoàng V và Hoàng Ngọc S đi tìm kiếm địa điểm sử dụng ma túy. Vì vậy, chiếc xe nêu trên được xác định là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, do đó phải tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H1 và chị Nguyễn Thị Bích Th (chị của bị cáo H1) đều cho rằng xe là của chị Th do chị Th bỏ tiền ra mua nh để bị cáo H1 đứng tên trên giấy chứng nhận, chị Th không biết việc bị cáo H sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội, chị Th yêu cầu trả lại cho chị, chị Th không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của chị là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị Th.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Đức H1 bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 58, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 58, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ống thủy tinh, 01 đoạn ống hút (loại ống hút nước giải khác), 01 bật lửa.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, trên vỏ có dòng chữ SAMSUNG (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh đen, bên ngoài có dòng chữ VIVO (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng); 01 xe mô tô biển kiểm soát 76M1-212.05, màu xanh, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) và số tiền 300.000 đồng.

- Trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm anh Nguyễn Hoàng V 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng, mặt sau có chữ Iphone (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); anh Hoàng Ngọc S 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, mặt sau có chữ Redmi, mặt kính màn hình bị vỡ (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) và trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H1 số tiền 200.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng để bảo thi hành án đối với nghĩa vụ của bị cáo H1 trong vụ án này.

Các vật chứng là tài sản nêu trên được mô tả tại biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi ngày 08 tháng 12 năm 2022.

Lưu kèm hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 76000040 ngày 06/01/2021 đối với xe mô tô biển kiểm soát 76M1-212.05, màu xanh, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave do Công an H1ện S Hà, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho chủ xe là ông Nguyễn Đức H1.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 36 của Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Đức H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/12/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Qì;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP.Q
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn

